

Số: 78/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 điều 6 và khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 24-6-2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Đỗ Thùy D, sinh năm 1991;

Địa chỉ: tổ 70, khu 8, phường C, thành phố H, Quảng Ninh.

2. Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1992;

Địa chỉ: tổ 70, khu 8, phường C, thành phố H, Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thùy D và anh Vũ Tuấn A tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 03-8-2012, nên hôn nhân giữa chị D và anh Tuấn A là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị D và anh Tuấn A chung sống hạnh phúc đến ngày 10-3-2021 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng nhưng không có kết quả. Hiện nay chị D và anh Tuấn A vẫn sống chung nhà nhưng đã sinh hoạt riêng, không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị D và anh Tuấn A đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh Tuấn A. Xét thấy, việc chị D và anh Tuấn A

thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Đỗ Thùy D và anh Vũ Tuấn A có 01 con chung là Vũ Phương L, sinh ngày 22-10-2010. Khi ly hôn, chị D và anh Tuấn A thỏa thuận giao con chung là Vũ Phương L cho anh Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên của chị D và anh Tuấn A là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh Tuấn A thỏa thuận hai người không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận nêu trên giữa chị D và anh Tuấn A là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị D và anh Tuấn A thỏa thuận chị D có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 07-7-2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thùy D và anh Vũ Tuấn A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Thùy D và anh Vũ Tuấn A có 01 con chung là Vũ Phương L, sinh ngày 22-10-2010. Khi ly hôn, chị D và anh Tuấn A thỏa thuận giao con chung là Vũ Phương L cho anh Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thùy D và anh Vũ Tuấn A thỏa thuận chị D và anh Tuấn A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Đỗ Thùy D và anh Vũ Tuấn A thỏa thuận chị D và anh Tuấn A không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thùy D và anh Vũ Tuấn A thỏa thuận chị Đỗ Thùy D có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0000843 ngày 24-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Chị D, anh Tuấn A;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường H1, TP. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga